



CHỨNG KHOÁN

ALPHA

BẢN TIN THỊ TRƯỜNG NGÀY 24/12/2025

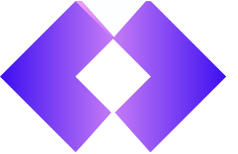
Kéo trụ lập đỉnh ...

Xem thêm



Bộ phận Phân tích & Đầu tư
Research & Proprietary trading

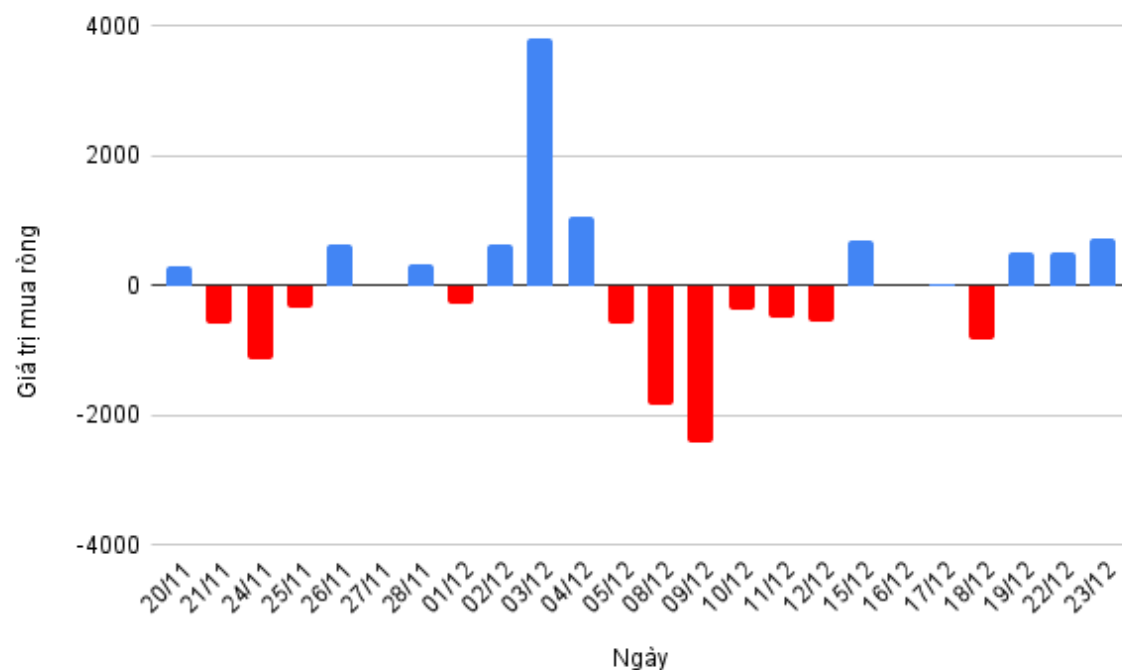




Đồ thị kỹ thuật VN-Index



Giao dịch khối ngoại



Xu hướng dòng tiền

- Thị trường chứng khoán ngày 23/12 tiếp tục ghi nhận một phiên bứt phá mạnh về điểm số trong bối cảnh độ phân hóa diễn ra rất rõ nét, khi dòng tiền chủ yếu tập trung vào nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn, đặc biệt là “họ” Vingroup. Ngay từ đầu phiên, VN-Index tạo khoảng trống tăng giá và duy trì đà hưng phấn xuyên suốt phiên nhờ lực kéo từ các mã trụ, bất chấp áp lực điều chỉnh lan rộng ở phần lớn cổ phiếu còn lại. Kết phiên, VN-Index tăng **21,12** điểm **(+1,21%)** lên mức **1.772,15** điểm, chính thức thiết lập đỉnh lịch sử mới. Tuy nhiên, độ rộng thị trường nghiêng mạnh về tiêu cực khi số mã giảm giá áp đảo.
- Điểm nhấn trong phiên** đến từ cổ phiếu Vingroup, khi VIC và VHM tăng trần, VRE tăng 3,8%, VPL tăng 5,1%, đóng góp hơn 30 điểm cho VN-Index, cho thấy nếu loại trừ nhóm này, thị trường chung thực chất đang điều chỉnh. Bên cạnh đó, một số cổ phiếu đơn lẻ giao dịch tích cực như STB tăng trần phiên thứ hai liên tiếp, MWG tăng 2,9% nhờ kết quả kinh doanh tháng 11 khả quan.
- Ở chiều ngược lại**, áp lực bán lan rộng tại các nhóm Ngân hàng, Chứng khoán, Hóa chất, Bất động sản và Đầu tư công. Nhóm ngân hàng kém tích cực với LPB giảm gần 5%, MSB giảm 2,3%, VCB và BID giảm quanh 1%. Nhóm chứng khoán đồng loạt điều chỉnh, nhiều mã như SSI, VCI, SHS, VPX đóng nền đỏ phủ định phiên trước, cho thấy dòng tiền ngắn hạn suy yếu. Nhóm hóa chất chịu áp lực bán mạnh với DGC giảm 4%, kéo theo DPM, BFC, CSV giảm điểm.
- Đánh giá:** Dù VN-Index lập đỉnh lịch sử với thanh khoản trên mức bình quân, nhưng đà tăng chủ yếu dựa vào nhóm Vin, trong khi mặt bằng chung thiếu sự đồng thuận.....

Phân tích kỹ thuật

- VN-Index tăng mở gap và hình thành cây nến búa ngược thể hiện đà tăng được tiếp diễn tuy nhiên áp lực rung lắc xuất hiện tại ngưỡng cản. Thanh khoản gia tăng đồng thuận với xu hướng tăng của thị trường. MACD và RSI cũng đồng thời cải thiện ủng hộ động lượng đi lên. Tông thể Chỉ số có thể rung lắc hoặc hạ nhiệt để tích lũy thêm đà. Nếu lực cầu vẫn duy trì tốt, kỳ vọng mục tiêu hướng tới mốc 1.800 điểm.
 - Kịch bản 1 (60%)** VN-Index rung lắc trong quá trình hướng đến mốc 1.800 điểm.
 - Kịch bản 2 (40%)** VN-Index kiểm định lại vùng 1.700-1.720 điểm (MA20).
- ### Chiến lược giao dịch
- Nhà đầu tư nên duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức trung bình, ưu tiên quản trị rủi ro khi VN-Index lập đỉnh mới nhưng đà tăng phụ thuộc vào cổ phiếu trụ, mặt bằng chung thiếu lan tỏa; tránh mua đuổi, tập trung bảo toàn thành quả và giải ngân chọn lọc.
 - MUA Có thể mua gia tăng thận trọng** với tỷ trọng nhỏ trong các nhịp rung lắc hoặc điều chỉnh trong phiên, ưu tiên các cổ phiếu đã điều chỉnh trước đó và đang có dấu hiệu cân bằng. Tập trung vào nhóm Ngân hàng chọn lọc, Bán lẻ, Dầu khí và một số mã đầu ngành có dòng tiền duy trì ổn định, thanh khoản cải thiện.
 - BÁN Tiếp tục hạ tỷ trọng** hoặc cơ cấu tại các cổ phiếu yếu, mất xu hướng, đặc biệt là nhóm Chứng khoán, Hóa chất, Bất động sản vốn hóa vừa và nhỏ đang chịu áp lực cung



Thông tin cổ phiếu

• Giá ngày 23/12/2025	51.60
• Vùng mua/bán tiềm năng	50-52
• Giá chốt lời	60-65
• Giá cắt lỗ	46
• Vốn hóa (tỷ đồng)	184,847.92
• SLCP lưu hành (cp)	3,582,324,023
• KLGD BQ 10 phiên	1,007,440
• Giá sổ sách	18,6
• EPS hiện tại	3.35
• P/E	15.39

CANH MUA

Diễn biến giá cổ phiếu



Luận điểm đầu tư

Lượt khách qua cảng hàng không Việt Nam duy trì tăng trưởng bền vững đến 2030.

- Trong Q3/2025, doanh thu hàng không và phi hàng không cùng tăng khoảng 15% nhờ sản lượng hành khách quốc tế tăng 15% và nội địa tăng 5%, cho thấy nhu cầu đi lại tiếp tục phục hồi mạnh, đặc biệt từ Trung Quốc, Hàn Quốc và Nhật Bản. Tỷ trọng khách quốc tế gia tăng với mức phí phục vụ cao giúp cải thiện cả quy mô lẫn chất lượng doanh thu của ACV. Các điểm nghẽn hạ tầng tại Tân Sơn Nhất và Nội Bài đang dần được tháo gỡ khi nhà ga T3 Tân Sơn Nhất, mở rộng T2 Nội Bài và sân bay Long Thành giai đoạn 1 lần lượt đi vào hoạt động. Cùng với sự gia tăng tầng lớp trung lưu, mở rộng mạng bay và sản lượng hành khách toàn thị trường 11 tháng 2025 tăng gần 11%, triển vọng tăng trưởng dài hạn của lưu lượng hành khách được duy trì tích cực.

Cảng HKQT Long Thành đảm bảo tiềm năng tăng trưởng dài hạn cho ACV.

- Trong bối cảnh Tân Sơn Nhất đã vận hành vượt công suất trong nhiều năm, gây áp lực lớn lên hạ tầng và chất lượng khai thác, Cảng hàng không quốc tế Long Thành được kỳ vọng trở thành lời giải chiến lược cho khu vực phía Nam. Dự án không chỉ giúp giải tỏa tình trạng quá tải kéo dài mà còn mở ra dư địa tăng trưởng mới khi được định hướng phát triển thành trung tâm trung chuyển quốc tế. Tuy nhiên, ở giai đoạn đầu khai thác, ACV sẽ đối mặt với áp lực chi phí khấu hao và lãi vay lớn, khiến lợi nhuận có thể chạm đáy trong giai đoạn 2026–2027. Từ sau mốc này, khi Long Thành vận hành ổn định và dần khai thác hiệu quả công suất, tăng trưởng lợi nhuận của ACV được kỳ vọng bước vào chu kỳ cải thiện rõ nét từ năm 2028 trở đi.

Áp lực lãi vay tăng nhưng rủi ro tỷ giá dần hạ nhiệt.

- Trong thời gian tới, ACV dự kiến chịu áp lực chi phí tài chính gia tăng khi Cảng HKQT Long Thành giai đoạn 1 đi vào khai thác từ năm 2026. Nguyên nhân chính đến từ việc lãi vay không còn được vốn hóa và các khoản vay mới cho Long Thành có lãi suất 5–8%, cao hơn đáng kể so với nguồn vay ODA bằng JPY hiện hữu. Trước đó, ACV cũng chịu ảnh hưởng tiêu cực từ biến động tỷ giá JPY/VND trong nửa đầu 2025, khiến phát sinh lỗ tỷ giá chưa thực hiện. Tuy nhiên, sau khi tỷ giá tạo đỉnh trong Q2/2025, đồng Yên đã hạ nhiệt khoảng 9%, giúp ACV hoàn nhập một phần lỗ tỷ giá ước tính ~600 tỷ đồng, góp phần giảm bớt sức ép lên lợi nhuận.

Kết quả kinh doanh. Q3/2025, doanh thu 6.476 tỷ VND (+15% yoy), trong đó doanh thu hàng không chiếm 83% với 5.382 tỷ VND (+15% yoy). LNST đạt 3.210 tỷ VND (+37% yoy), nhờ không còn ghi nhận lỗ tỷ giá.

Phân tích kỹ thuật. ACV nằm dưới đường MA200, cho thấy xu hướng trung – dài hạn vẫn nghiêng về tiêu cực.



STT	Ngày cập nhật	Mã cổ phiếu	Khuyến nghị	Ngành	Vùng mua/bán	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Lợi nhuận kỳ vọng
1	26/11/2025	KBC	CHỜ MUA	Khu công nghiệp	33-35	39-40	30	18.2%
2	27/11/2025	HDB	CHỜ MUA	Ngân hàng	31-32	35-36	29	12.9%
3	28/11/2025	SZC	TRUNG LẬP	Khu công nghiệp	29-30	34-35	27	17.2%
4	01/12/2025	TCB	CHỜ MUA	Ngân hàng	32-33	36-37	30	12.5%
5	02/12/2025	VCB	CHỜ MUA	Ngân hàng	55-56	61-62	52	10.9%
6	03/12/2025	PNJ	CANH MUA	Bán lẻ	90-92	100-105	84	11%
7	04/12/2025	CTG	CHỜ MUA	Ngân hàng	49-51	58-60	46	18.3%
8	05/12/2025	DXG	CHỜ MUA	Bất động sản	17-18	22-23	16	29.4%
9	08/12/2025	PC1	TRUNG LẬP	Xây lắp	21-22	25-26	19	19%
10	09/12/2025	CTD	CANH MUA	Xây dựng	85-87	95-100	80	11.7%
11	10/12/2025	FCN	CHỜ MUA	Xây dựng	15.5-16	18-19	14.5	16.7%
12	11/12/2025	HHV	CHỜ MUA	Đầu tư công	13-14	15-16	12.5	15%
13	12/12/2025	BAF	CANH MUA	Chăn nuôi	34-36	38-39	33	11.7%
14	15/12/2025	DPM	TRUNG LẬP	Phân bón	20-21	24-25	19	20%
15	16/12/2025	NTP	TRUNG LẬP	Vật liệu	56-58	64-65	60	14.2%
16	17/12/2025	DBC	CHỜ MUA	Chăn nuôi	26-27	29-30	24	11.5%
17	18/12/2025	POW	CHỜ MUA	Ngành điện	11.5-12	13-14	11	13%
18	19/12/2025	FCN	CHỜ MUA	Xây dựng	15.5-16	18-19	14.5	16.7%
19	22/12/2025	SSI	CANH MUA	Chứng khoán	30-32	36-38	28	20%
20	23/12/2025	CTR	TRUNG LẬP	Viễn thông	80-82	90-92	75	12.5%
21	24/12/2025	ACV	CANH MUA	Hàng không	50-52	60-65	46	20%



Danh mục mở mới

STT	Ngày mua	Mã Cổ phiếu	Vùng mua	Giá hiện tại	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	23/12/2025	ACV	50-52	51.6	60-65	44	CANH MUA

Danh mục đang nắm giữ

STT	Ngày mua	Mã cổ phiếu	Giá mua	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Giá hiện tại	Tỷ trọng	Lãi/lỗ
1	22/10/2025	CTR	84.9	105-110	76	84	25%	-1.06%
2	22/10/2025	FPT	95	108-110	85	94	25%	-1.05%
3	19/12/2025	VNP	21.5	29-30	19.3	20.1	0.25	-6.51%

Danh mục đã chốt

STT	Ngày mua	Mã cổ phiếu	Giá mua	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Giá chốt	Ngày chốt	Lãi/lỗ
1	09/04/2025	VCI	32.05	38	30	36.75	11/04/2025	15%
2	09/04/2025	VCB	52	60	48	59.8	11/04/2025	15%
3	21/04/2025	HAG	12	14	10.8	13.7	13/05/2025	14.17%
4	08/05/2025	TV2	33.2	36-38	30	40	19/05/2025	17.17%
5	09/07/2025	VJC	94	104-108	85	127.5	28/07/2025	35.64%
6	09/05/2025	VCB	56.6	62-65	54	62.5	08/08/2025	10.42%
7	08/07/2025	DCM	33.7	37-39	32	39.4	08/08/2025	16.91%
8	04/09/2025	NKG	17	18-21	15	20.2	12/09/2025	18.82%
9	30/09/2025	AGR	17.1	19-20	15.3	18.2	07/10/2025	6.43%
10	12/11/2025	VCI	36.5	44-45	33	33	12/12/2025	-9.59%
11	20/08/2025	BCM	69	82-85	62.1	62.1	18/12/2025	-10.00%



Thị trường thế giới

- **S&P 500 lập kỷ lục mới trước thềm ngày Giáng sinh.** Khép phiên ngày 23/12, chỉ số S&P 500 tăng 0.46%, đóng cửa ở mức kỷ lục 6,909.79 điểm. Nasdaq Composite tăng 0.57%, chốt phiên tại 23,561.84 điểm, nhờ đà tăng của các “ông lớn” công nghệ như Nvidia và Broadcom, lần lượt tăng khoảng 3% và hơn 2%. Trong khi đó, Dow Jones Industrial Average tăng 79.73 điểm, tương đương 0.16%, lên 48,442.41 điểm.
- **EU kéo dài lệnh trừng phạt kinh tế với Nga thêm 6 tháng.** EU đã nhất trí gia hạn các biện pháp trừng phạt kinh tế toàn diện với Nga thêm 6 tháng, đến 31/7/2026, tiếp tục duy trì các hạn chế áp dụng từ năm 2014 và mở rộng sau xung đột năm 2022. Các biện pháp bao trùm nhiều lĩnh vực then chốt như thương mại, tài chính, năng lượng, công nghệ, vận tải và hàng hóa lưỡng dụng. EU vẫn giữ lệnh cấm nhập khẩu dầu thô Nga bằng đường biển, loại một số ngân hàng Nga khỏi hệ thống SWIFT và đình chỉ hoạt động của một số cơ quan truyền thông Nga tại châu Âu..

Thị trường trong nước

- **NHNN khép lại 2 tháng rưỡi bơm ròng trên OMO.** Trong tuần 15–22/12/2025, NHNN đảo chiều sang hút ròng nhẹ 7.231 tỷ đồng trên thị trường mở, chấm dứt giai đoạn hỗ trợ thanh khoản kéo dài, dù vẫn bơm mới qua kênh mua kỳ hạn với lãi suất 4,5%/năm. Động thái này diễn ra trong bối cảnh lãi suất liên ngân hàng giảm mạnh, đặc biệt lãi suất qua đêm có thời điểm rơi từ 7,08% xuống 4,48% trước khi hồi lên 5,67% cuối tuần. Trên thị trường quốc tế, USD Index giảm tuần thứ tư liên tiếp khi kỳ vọng Fed nói lỏng chính sách tiền tệ gia tăng, CPI Mỹ hạ nhiệt và thất nghiệp tăng.
- **UOB dự báo tăng trưởng GDP Việt Nam năm 2025 đạt 7,7%.** Ngân hàng UOB duy trì dự báo GDP Việt Nam tăng 7,2% trong quý IV/2025, qua đó đưa tăng trưởng cả năm lên khoảng 7,7%, nhờ động lực chủ yếu từ sản xuất và xuất khẩu. Kinh tế Việt Nam ghi nhận đà mở rộng mạnh mẽ khi GDP quý III/2025 tăng 8,23% yoy, mức cao nhất kể từ sau đại dịch. Trong 10 tháng đầu năm, kim ngạch xuất khẩu tăng 16,8% yoy, riêng xuất khẩu sang Mỹ tăng tới 28,1%, tiếp tục là trụ cột tăng trưởng quan trọng.

Thị trường hàng hóa

- **Vàng thế giới vượt 4,500 USD, bạc lên gần mốc 72 USD/oz.** Giá vàng và bạc đã tăng mạnh trong năm nay và đà leo thang vẫn chưa có dấu hiệu dừng lại. Hợp đồng vàng giao tháng 2 tăng 0.8%, chốt phiên ở 4,505.7 USD/oz, sau khi trong phiên lập kỷ lục mới tại 4,530.80 USD/oz. Giá vàng giao ngay tăng 1.03%, lên 4,491.23 USD/oz. Trong khi đó, bạc giao tháng 3 tăng vọt 4.46%, lên 71.62 USD/ounce, còn bạc giao ngay tăng 3.51% lên 71.4449 USD/oz. Trước đó trong phiên, bạc đã lần đầu tiên vượt mốc 70 USD/oz. Các kim loại quý đã tăng vọt trong năm nay, liên tục phá các kỷ lục giá mới khi tâm lý đối với các tài sản rủi ro xấu đi, trong bối cảnh lo ngại bong bóng AI và bất định xoay quanh việc bổ nhiệm Chủ tịch Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) tiếp theo hướng tới năm 2026.



	Dow 30	48,442.41	+79.73 / +0.16%	
	Dow 30 Futures	48,418.90	-23.50 / -0.05%	
	Nasdaq Futures	25,580.60	-7.20 / -0.03%	
	S&P 500 Futures	6,904.80	-5.00 / -0.07%	
	Nikkei 225	50,637.00	+224.13 / +0.44%	
	Shanghai	3,919.98	+2.61 / +0.07%	
	Hang Seng	25,774.14	-27.63 / -0.11%	
	KOSPI	4,134.99	+17.67 / +0.43%	
	FTSE 100	9,889.22	+23.25 / +0.24%	
	FTSE 100 Futures	9,909.00	+10.50 / +0.11%	



XAU/USD	4,512.77	+28.02 / +0.62%
Gold	4,542.20	+36.50 / +0.81%
Copper	5.6005	+0.0402 / +0.72%
Brent Oil	62.510	+0.020 / +0.03%
London Sugar	431.90	+5.60 / +1.31%
Crude Oil WTI	58.530	+0.150 / +0.26%
Platinum	2,373.00	+52.75 / +2.27%
London Coffee	3,762.00	+54.00 / +1.46%
US Wheat	518.50	+0.75 / +0.14%
US Corn	447.50	+0.25 / +0.06%



NTP: Nhựa Tiền Phong sắp chi gần 257 tỷ đồng tạm ứng cổ tức đợt 1/2025.

- Nhựa Tiền Phong dự kiến chi khoảng 256,6 tỷ đồng để tạm ứng cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền mặt với tỷ lệ 15%, ngày đăng ký cuối cùng là 13/1/2026 và thanh toán vào 20/1/2026. Bên cạnh đó, doanh nghiệp vừa bị xử phạt và truy thu thuế với tổng số tiền hơn 10,2 tỷ đồng do các vi phạm liên quan đến kê khai thuế và sử dụng hóa đơn. Về kết quả kinh doanh, lũy kế 9 tháng 2025, NTP ghi nhận doanh thu thuần 4.869 tỷ đồng (+27,1% yoy) và LNST hơn 790 tỷ đồng (+52,2% yoy).

MBB: Tắt toán sớm lô trái phiếu 200 tỷ đồng.

- MB trong tháng 12/2025 đã chủ động tái cơ cấu nguồn vốn khi mua lại trước hạn toàn bộ hai lô trái phiếu MBBL2330009 và MBBL2330007, với tổng giá trị phát hành ban đầu 600 tỷ đồng, đồng thời phát hành mới nhiều lô trái phiếu kỳ hạn 7 năm với lãi suất quanh 7,0–7,3%/năm. Song song, hoạt động kinh doanh duy trì tích cực khi 9 tháng 2025, MB ghi nhận tổng thu nhập hoạt động hơn 48.165 tỷ đồng (+24% yoy) và lợi nhuận trước thuế đạt 23.139 tỷ đồng (+11,6%), hoàn thành khoảng 73% kế hoạch năm.

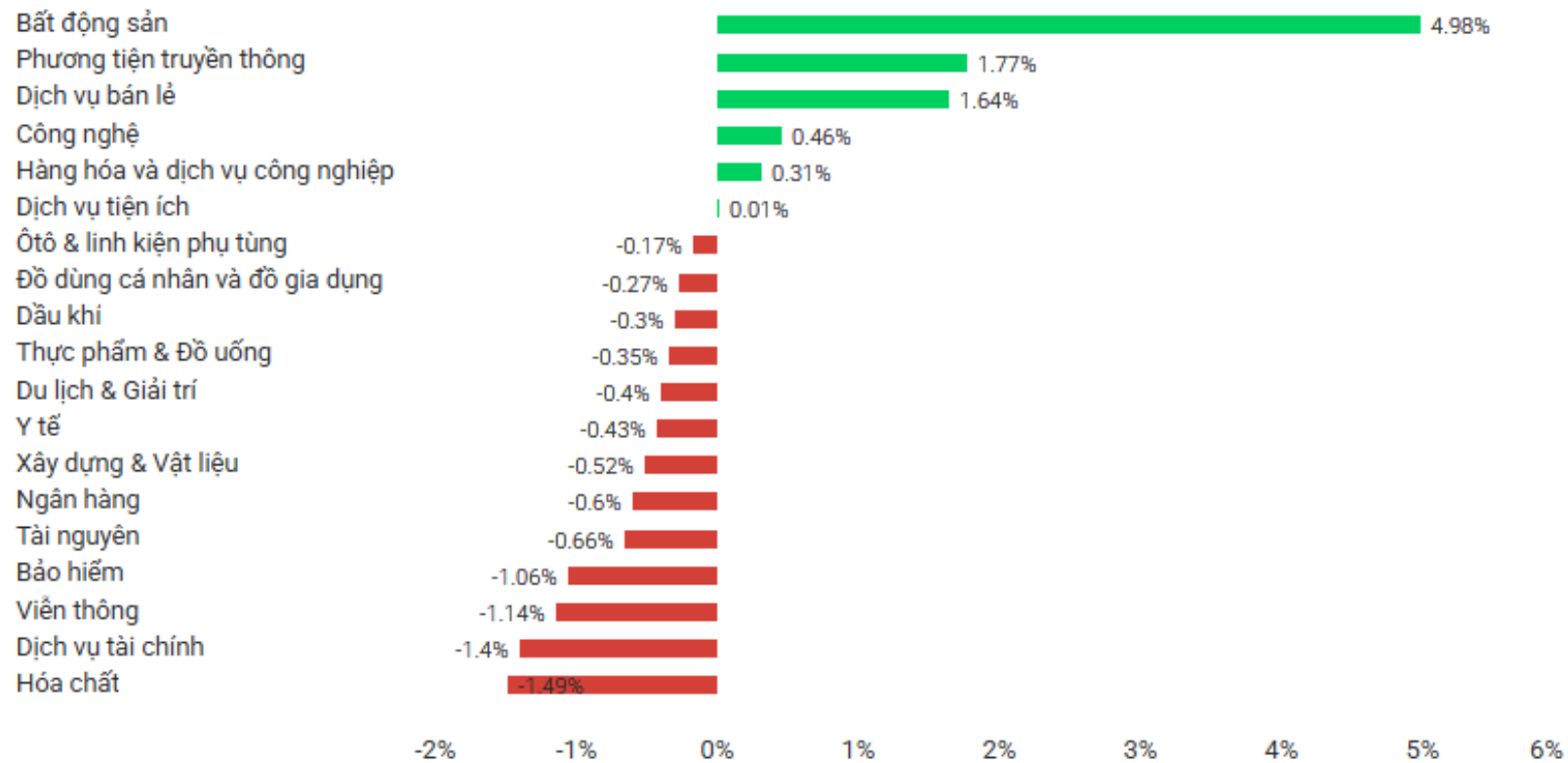
MWG: Dragon Capital trở thành cổ đông lớn của Thế Giới Di Động.

- Dragon Capital đã mua thêm hơn 1,2 triệu cổ phiếu MWG, nâng tỷ lệ sở hữu vượt 5% và chính thức trở lại làm cổ đông lớn trong bối cảnh cổ phiếu này tăng mạnh, tiến sát đỉnh cũ. Đóng cửa ngày 22/12, MWG đạt 85.000 đồng/cp, tăng hơn 41% yoy, vốn hóa xấp xỉ 125.000 tỷ đồng. Trước đó, MWG đã hoàn tất mua 10 triệu cổ phiếu quỹ với tổng giá trị hơn 800 tỷ đồng và sẽ hủy số cổ phiếu này, qua đó giảm vốn điều lệ. Về kinh doanh, doanh thu 11 tháng 2025 đạt hơn 142.300 tỷ đồng (+16% yoy), trong khi lợi nhuận sau thuế quý 3 đạt mức kỷ lục gần 5.000 tỷ đồng.

CII: Chốt ngày chuyển đổi trái phiếu sang cổ phiếu.

- CII thông báo ngày 9/1/2026 là ngày ĐKCC thực hiện quyền chuyển đổi và nhận lãi trái phiếu chuyển đổi CII424002, phát hành năm 2024 với kỳ hạn đến 2034. Trái phiếu có tỷ lệ chuyển đổi 1:10, thời gian đăng ký chuyển đổi từ 16–23/1/2026; lãi suất kỳ 8 là 7,15%/năm, thanh toán ngày 26/1/2026. Song song, CII quyết định tạm hoãn chi trả cổ tức tiền mặt trong các đợt đầu năm 2026 nhằm tập trung nguồn vốn cho dự án cao tốc TP.HCM – Trung Lương – Mỹ Thuận.

Tăng/ giảm ngành trong phiên



Top cổ phiếu tăng giảm trong phiên

Mã CK	Giá	Thay đổi	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CK	Giá	Thay đổi	Giá trị (Tỷ đồng)
VIC	169.90	11.10 (6.99%)	1,113.88	HID	7.44	-0.56 (-7.00%)	16.30
VHM	114.90	7.50 (6.98%)	876.77	LPB	41.80	-2.20 (-5.00%)	528.59
VTB	17.05	1.10 (6.90%)	0.44	ILB	22.80	-1.15 (-4.80%)	6.94
STB	56.00	3.60 (6.87%)	468.05	SHI	17.20	-0.85 (-4.71%)	8.14
TEG	6.56	0.42 (6.84%)	3.44	HSL	7.10	-0.35 (-4.70%)	12.41



Chỉ số quản lý thu mua (PMI) Việt Nam– công bố ngày 02/01/2026.

- Chỉ số PMI Việt Nam là thước đo quan trọng phản ánh sức khỏe của lĩnh vực sản xuất thông qua các yếu tố như đơn hàng mới, sản lượng, việc làm và chi phí đầu vào. Diễn biến PMI giúp đánh giá xu hướng phục hồi hay suy yếu của hoạt động sản xuất – kinh doanh trong ngắn hạn. Nếu PMI duy trì trên ngưỡng 50 điểm, triển vọng tăng trưởng được củng cố; ngược lại, PMI dưới 50 cho thấy áp lực suy giảm vẫn hiện hữu.

Yêu cầu trợ cấp thất nghiệp – Mỹ – công bố ngày 24/12/2025 (8:30 tối).

- Báo cáo Yêu cầu trợ cấp thất nghiệp của Mỹ là chỉ số kinh tế quan trọng phản ánh tình trạng thị trường lao động trong ngắn hạn. Chỉ tiêu này có tác động đáng kể đến kỳ vọng chính sách tiền tệ của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED), đặc biệt liên quan đến triển vọng lãi suất. Nếu số đơn xin trợ cấp thấp hơn dự báo (220K so với 224K trước đó), thị trường có thể kỳ vọng kinh tế và lao động duy trì tích cực, qua đó củng cố lập trường thận trọng của FED và ngược lại.

Bài phát biểu của Thống đốc BOJ Ueda – Nhật Bản – dự kiến ngày 25/12/2025.

- Phát biểu của Thống đốc Ngân hàng Trung ương Nhật Bản (BOJ) Ueda là sự kiện được thị trường theo dõi sát, bởi đây là kênh quan trọng để BOJ truyền tải quan điểm về lạm phát, tăng trưởng kinh tế và định hướng chính sách tiền tệ. Những tín hiệu liên quan đến lãi suất, kiểm soát đường cong lợi suất (YCC) hay đánh giá triển vọng kinh tế có thể tác động mạnh đến kỳ vọng của nhà đầu tư đối với đồng JPY và thị trường tài chính khu vực.

Biên bản cuộc họp FOMC – Mỹ – công bố ngày 31/12/2025 (2:00 sáng).

- Biên bản cuộc họp FOMC cung cấp cái nhìn chi tiết về quan điểm và mức độ đồng thuận của các thành viên Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED) đối với triển vọng kinh tế, lạm phát và định hướng chính sách tiền tệ. Nội dung biên bản có ảnh hưởng đáng kể đến kỳ vọng lãi suất và diễn biến của đồng USD. Nếu biên bản cho thấy lập trường thận trọng hoặc thiên về thắt chặt, thị trường có thể kỳ vọng FED duy trì lãi suất ở mức cao lâu hơn; ngược lại, giọng điệu ôn hòa sẽ làm gia tăng kỳ vọng nới lỏng chính sách trong thời gian tới.

Lịch chốt quyền doanh nghiệp

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ	Ngày TH	Nội dung sự kiện
1	SCS	HOSE	19/12/25	26/01/26	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 2,500 đồng/CP
2	TIP	HOSE	19/12/25	15/01/26	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 300 đồng/CP
3	DM7	UPCoM	22/12/25	07/01/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
4	PTO	UPCoM	23/12/25	31/12/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
5	HAN	UPCoM	23/12/25	29/12/25	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 250 đồng/CP
6	S4A	HOSE	23/12/25	09/01/26	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
7	PAT	UPCoM	24/12/25	15/01/26	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 10,000 đồng/CP
8	CCC	HOSE	24/12/25	22/01/26	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 200 đồng/CP
9	CCC	HOSE	24/12/25		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 50:1
10	A32	UPCoM	24/12/25	15/01/26	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
11	CTD	HOSE	24/12/25		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 20:1
12	BAX	HNX	24/12/25	29/01/26	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
13	HUG	UPCoM	24/12/25	20/03/26	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
14	HDM	UPCoM	24/12/25	26/01/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
15	DGC	HOSE	24/12/25	15/01/26	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 3,000 đồng/CP
16	DNT	UPCoM	25/12/25	09/01/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 600 đồng/CP
17	TMP	HOSE	25/12/25	06/02/26	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
18	HHV	HOSE	25/12/25		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm
19	SBV	HOSE	25/12/25		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 20:1
20	VWS	UPCoM	25/12/25	08/01/26	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 400 đồng/CP
21	KHD	UPCoM	26/12/25	21/01/26	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 500 đồng/CP
22	TDB	UPCoM	26/12/25	23/01/26	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
23	VLB	UPCoM	29/12/25	29/01/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 3,000 đồng/CP
24	AVC	UPCoM	29/12/25	30/03/26	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 500 đồng/CP
25	QHD	HNX	29/12/25	30/01/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,700 đồng/CP
26	ADP	HOSE	30/12/25	15/01/26	Trả cổ tức đợt 3/2025 bằng tiền, 800 đồng/CP
27	HPO	UPCoM	30/12/25	15/01/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 500 đồng/CP
28	TCM	HOSE	06/01/26	05/02/26	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 500 đồng/CP
29	SAB	HOSE	12/01/26	12/02/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
30	HC3	UPCoM	13/01/26	30/01/26	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP



Trung tâm Phân tích và Đầu tư

Nguyễn Văn Thanh

Phụ trách khối Phân tích & Đầu tư

Email: thanhnv@apsc.vn

Phân tích cơ bản

Nguyễn Kim Dung

Chuyên viên phân tích

Email: dungnk@apsc.vn

Chiến lược giao dịch

Nguyễn Văn Thiệu

Chuyên viên phân tích

Email: thieunv@apsc.vn

Quan điểm phân tích

Đơn vị phân tích chỉ căn cứ vào những tài liệu, kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức... thu thập được trên thị trường chứng khoán để làm căn cứ tính toán và đưa ra mức định giá. Thông tin sử dụng trong báo cáo này được chúng tôi thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác.

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

Khuyến nghị

CANH MUA Giá cổ phiếu hiện tại trong vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CHỜ MUA Giá cổ phiếu hiện tại cao hơn vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

TRUNG LẬP Ước tính giá cổ phiếu có thể tăng/giảm 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CANH BÁN Ước tính tiềm năng giảm giá trên 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.



Tuyên bố trách nhiệm

Bản báo cáo và các tài liệu đi kèm chỉ phục vụ cho mục đích cung cấp thông tin tham khảo và được phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha (APSC), một doanh nghiệp được cấp phép bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và APSC không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay tác động đến bất kỳ chứng khoán nào. Bất kỳ quyết định đầu tư nào đều dựa trên đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo này cùng với các tài liệu đi kèm không thể được sử dụng làm bằng chứng trong bất kỳ tranh chấp pháp lý nào liên quan đến quyết định đầu tư.

© Copyright - Bản quyền thuộc về APSC. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của APSC. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. APSC có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho APSC.

Công ty Cổ phần Chứng Khoán Alpha

Hội sở chính

Tầng 5, 14 Láng Hạ, P. Giảng Võ, TP. Hà Nội

Điện thoại: (024) 3933 4666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 8, số 04/B1 lô 26 BC đường Lê Hồng Phong, P. Gia Viên,
TP. Hải Phòng

Điện thoại: 0913.399.635

Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh

Tầng 5, Tòa nhà HDTC, 36 Bùi Thị Xuân, P. Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3535 2115

Chi nhánh Thanh Hoá

Sảnh tầng 1, khách sạn Lam Kinh, Khu đô thị Đông Hương, P. Hạc Thành,
tỉnh Thanh Hoá

Điện thoại: 0237 3515 009